TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐÔNG HÒA
TỈNH PHÚ YÊN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 19 /2019/DSST
Ngày: 24/5/2019
"*V/v Tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản*".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÔNG HÒA, TỈNH PHÚ YÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Hoan.
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Trần Hạnh.
2. Ông Nguyễn Văn Thư.

- Thư ký phiên tòa: Ông Mai Tấn Hồng – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đông Hòa, tỉnh Phú Yên.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Hòa, tỉnh Phú Yên tham gia phiên tòa*:** Ông Dương Thanh Nhuận – Kiểm sát viên.

Ngày 24/5/2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đông Hòa, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 187/2017/TLST-DS ngày 27/11/2017, về việc *Tranh chấp Hợp đồng mua bán tài sản* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 27/2019/QĐXXST-DS ngày 22 tháng 4 năm 2019 giữa các đương sự:

* **Nguyên đơn**: bà Nguyễn T – Sinh năm: 1966;
Địa chỉ: khu phố A, thị trấn H, huyện Đ, tỉnh Phú Yên.
Có mặt.
* **Bị đơn**: ông Nguyễn L – Sinh năm: 1965;
Địa chỉ: thôn L, xã Đ, huyện H, tỉnh Phú Yên.
Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và quá trình tham gia tố tụng nguyên đơn trình bày: Ông L có hợp đồng mua cám vịt với bà T, cứ mỗi đợt 10 ngày thì ông L sẽ thanh toán và tiếp tục lấy cám. Sau khi lấy cám, ông L không giữ lời nên tính đến ngày 07/6/2017, ông L còn nợ bà T 16.100.000đ. Bà T nhiều lần yêu cầu nhưng ông L cố tình trốn tránh không trả, đến ngày 03/12/2017 ông L chỉ trả được 5.000.000đ, còn 11.100.000đ bà T nhiều lần yêu cầu nhưng ông L không trả. Do đó, nay bà T yêu

cầu Tòa buộc ông L trả số tiền còn nợ 11.100.000đ và lãi suất theo quy định pháp luật kể từ ngày 03/12/2017 đến khi xét xử sơ thẩm.

Bị đơn ông Nguyễn L đã được triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng không đến Tòa nên không tiến hành hòa giải được.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Hòa tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

Về tố tụng, việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa và việc chấp hành pháp luật của các đương sự là đảm bảo đúng trình tự, thủ tục tố tụng theo quy định của pháp luật.

Về nội dung, căn cứ vào tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ thì ông L có mua cám vịt của bà T và còn nợ đến khi chốt nợ ngày 03/12/2017 là 11.100.000đ. Do đó, việc bà T yêu cầu là có căn cứ nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu của bà T. Về án phí Dân sự sơ thẩm buộc ông L phải chịu theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng: Bị đơn ông L đã được triệu tập hợp lệ, đã hoãn phiên tòa lần thứ nhất nhưng cố tình vắng mặt không lý do. Do đó Hội đồng xét xử, tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định pháp luật.

[2]. Giữa bà T và ông L thỏa thuận mua bán cám cho vịt, ông L lấy cám cứ mỗi đợt 10 ngày thì thanh toán nợ cho bà T rồi tiếp tục lấy cám theo thỏa thuận. Nhưng sau khi lấy cám và chốt nợ ông L không thực hiện nghĩa vụ trả nợ. Bà T yêu cầu nhiều lần nhưng ông L không trả hết và hai bên chốt nợ đến ngày 03/12/2017, ông L còn nợ 11.100.000đ. Do đó, việc bà T yêu cầu ông L phải trả nợ gốc 11.100.000đ và lãi theo quy định pháp luật kể từ ngày 03/12/2017 là có căn cứ nên chấp nhận.

[3]. Về lãi tính từ ngày 3/12/2017 đến 24/5/2019 là 17 tháng 21 ngày tương lãi theo quy định ông L phải trả là: 11.100.000đ × 17,70 tháng × 10%/năm = 1.636.500đ (Đã làm tròn). Vậy tổng số tiền gốc và lãi ông L phải trả cho bà T là 12.736.500đ.

[4]. Về án phí Dân sự sơ thẩm: Yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm về khoản nợ phải trả. Nguyên đơn không phải chịu tiền án phí, nên hoàn lại tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm cho nguyên đơn.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 357, 430 và 440 của Bộ luật dân sự; các Điều 147, 227 và 228 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày

30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. .

Tuyên xử:

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn bà Nguyễn T. Buộc ông Nguyễn L phải trả cho bà Nguyễn T số tiền 12.736.500đ *(Mười hai triệu, bảy trăm ba mươi sáu nghìn, năm trăm đồng)* gồm 11.100.000đ tiền gốc và 1.636.500đ tiền lãi.

Khi bản án có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày nguyên đơn có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bị đơn chưa thi hành xong khoản tiền phải trả, thì hàng tháng còn phải chịu tiền lãi theo lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với số tiền và thời gian chưa thi hành án.

Về án phí DSST: Bị đơn ông Nguyễn L phải chịu 636.500đ (*Sáu trăm ba mươi sáu nghìn năm trăm đồng*). Hoàn trả cho nguyên đơn bà Nguyễn T 402.000đ (*Bốn trăm lẻ hai nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí đã nộp tại phiếu thu số AA/2015/0004044 ngày 24/11/2017 của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Đông Hòa, tỉnh Phú Yên.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nguyên đơn có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai

Nơi nhận:
- TAND, VKSND tỉnh Phú Yên;
- VKSND huyện Đông Hòa;
- Chi cục THADS huyện Đông Hoà;
- Các đương sự;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Ngọc Hoan